

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK10+BK8	7:25	22+0+0	0+0+0		15+1+0	0+0+0	Chuyen 4 BK10-BK8
2		PPD+VSP01+P6	7:25	18+2+2	0+0+0		18+2+1	0+0+0	
3		TD3+RP2+RP3	7:25	13+5+4	0+0+0		0+3+19	0+0+0	Chuyen 1 RP2-RP3
4		TD5+BK20+CTK3	7:25	14+0+8	0+0+0		8+1+13	0+0+0	Chuyen 1 BK20-CTK3
5		BK9+TD5+TD1	9:25	4+18+0	0+0+0		3+9+4	0+0+0	
6		BK14+CNV+P8	9:25	6+6+4	0+0+0		6+6+3	0+0+0	
7		CTK3+BK3+CTC1	9:25	17+0+3	0+0+0		16+0+4	0+0+0	Chuyen 2 BK3-CTC1
8		VSP02+RP1+RC6	9:25	8+5+2	0+0+0		8+6+1	0+0+0	Chuyen 1 RP1-RC6
9		CLO+TD5	11:25	9+3	0+0		0+13	0+0	chở f0 TD5
10		TGTH4+TGTH5+HST	11:25	5+6+3	0+0+0		4+1+3	0+0+0	
11		P7+TD3	13:25	1+8	0+0		0+13	0+0	chở F0 TD3
12		P6	17:25	0	0		0	0	huấn luyện P6

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/1 ng RP3 về bờ đi CTC1. 1 người CTK3 về đi TD5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: TD3 - BK10 - BK8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - Vũ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI	TD3	19	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	CHU VAN THANG	TD3	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	DO DUY CHINH	TD3	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	DO THANH HAI	TD3	20-21	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TRUONG ANH	TD3	22	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN DUONG	TD3	06-07	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
7	HA VAN PHUC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG CUONG	TD3	04-05	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THINH	TD3	02	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	OLEINIK IVAN	TD3	24	1	7		75	KHOAN	Russian
11	PADKATILIN A.N	TD3	23	1	9		75	KHOAN	Russian
12	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3	01	1	6	20	65	KHOAN	Vietnamese
13	NGHIEM XUAN VIET	TD3	03	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN LINH	TD3				37	70	YTE	Vietnamese
15	NGUYEN MINH GIAU	TD3	14	1	4		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DINH LAM	TD3	16	1	7		80	PSV	Vietnamese
17	PHAN VAN TAI	TD3	17	1	6		65	PSV	Vietnamese
18	PHAM VIET DUNG	TD3	08-09	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU NHAN	TD3	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	TD3	10	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
21	BUI VAN NGHIA	TD3	11	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DINH QUY	TD3	12	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	170	1.527	57	15		CHUYEN 04 PAX TU BK10 SANG BK8
2	BK10	0	0	0	0	0	1	4	
3	BK8	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	24	170	1.527	97	16		
WEIGHT KG				170	1.527	97			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - VSP01 - P6	CREW: QViệt - Dương - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHÔNG TIẾN DŨNG	PPD	02	1	5	100	75	KHI	Vietnamese
2	ĐỖ THANH HUNG	PPD	08,70-71	3	18		70	YTE	Vietnamese
3	GALLIAMOV	PPD	42	1	5		72	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	04-05	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN NINH	PPD	07	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NANG PHONG	PPD	14	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM LÊ DUƠNG	PPD	03	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN VIỆT	PPD	09-10	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	69	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	06	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HUNG	PPD	12	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HUY QUYNH	PPD	11	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
15	VU HUU CHINH	PPD	72	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LONG	PPD	13	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HA	VSP01	76	1	10	16	60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	77	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG DŨNG	P6	07	1	8	15	69	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG HUY	P6	29	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	19	118	1.139	100	18		
2	VSP01	2	2	16	120	16	2		
3	P6	2	2	18	139	15	1		
TOTAL		20	23	152	1.398	131	21		
WEIGHT KG				152	1.398	131			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: TD3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - VLin - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

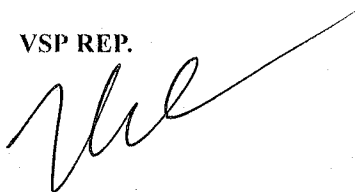
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	09	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG MINH	TD3	12	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	08	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	11	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	10	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN GIANG	TD3	13	1	10		68	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3					68	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN	TD3	06	1	6		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	05	1	8		66	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC MẠI	TD3	15	1	10		80	PSV	Vietnamese
11	HOANG VĂN TRỌNG	TD3	14	1	5		100	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD3	07	1	10		68	DK9	Vietnamese
13	LE VĂN CHÍNH	TD3	03-04	2	10		61	BASON-SH	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	02	1	12		95	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	01	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN BAN	RP2	04	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	03	1	6	50	80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	05	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG ĐÌNH CHIẾN	RP3	30	1	10		66	PSV	Vietnamese
20	PHAN SỸ CAO	RP3	27	1	4		66	PSV	Vietnamese
21	TRẦN BA MẬU	RP3	28-29	2	15	50	68	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HIẾU	RP3	26	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	13	93	972	0	0		CHUYỂN 1 RP2 SANG RP3
2	RP2	5	5	40	370	50	3	11	
3	RP3	4	5	34	260	50	19		
TOTAL		22	23	167	1.602	100	22		
WEIGHT KG				167	1.602	100			

GRAND TOTAL: 1.869 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: TD5 - BK20 - CTK3	CREW: ĐỨC - VTHU - HĐức - dưng	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	45	1	11	10	59	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	39-40	2	7		61	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG CÔNG HOÀN	TD5	42	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	34	1	5	8	81	KHOAN	Vietnamese
5	LUU THẾ ĐIỆN	TD5	37-38	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	32-33	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	44	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	48-49	2	11	40	85	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	43	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN HIẾN	TD5	47	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
11	TÔ THANH HÙNG	TD5	35-36	2	8		58	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẠO QUANG MINH	TD5	41	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN HỮU BAO	CTK3	01	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TẤT THẮNG	CTK3	23-24	2	8		64	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN NINH BÌNH	CTK3	26,29	2	12		71	WOGC	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	20,84	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	25	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	21-22	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI KHÁC PHONG	CTK3	57	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	19	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	17	115	868	58	8		CHUYEN 1 PAX BK20 SANG CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	1 + 1		
3	CTK3	8	12	74	592	0	13		
TOTAL		20	29	189	1.460	58	22		
WEIGHT KG				189	1.460	58			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: BK9 - TD5 - TD1	CREW: QViệt - Dương - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN THÀNH	BK9	36	1	10	15	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	51	1	11	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN BÌNH	BK9	50	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUẬT	BK9	37	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	17	1	5	30	85	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN CAO DANH	TD5	21	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	22	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHÁT	TD5	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TÔNG TIẾN QUANG	TD5	18	1	18		78	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN SỸ TUÂN	TD5	19	1	10		71	DVL	Vietnamese
11	PHAN NGOC TIEN	TD5	16	1	10		60	DVL	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	TD5	14-15	2	20	37	90	DVL	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	28	1	7		90	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	26	1	4		45	PSV	Vietnamese
15	VŨ MẠNH DŨNG	TD5	27	1	8		74	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THIỆU BÌNH	TD5	04-05	2	15		60	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH PHÚ	TD5	23-25	3	20		80	SHINTRAC	Vietnamese
18	PHẠM TUÂN ANH	TD5	06-08	3	15		64	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

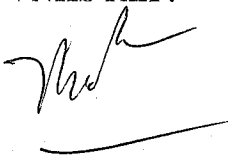
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	4	33	282	55	3		
2	TD5	14	20	154	1.002	67	9		
3	TD1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	24	187	1.284	122	16		
WEIGHT KG				187	1.284	122			

GRAND TOAL: 1.593 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: BK14 - CNV - P8	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Nam - VLin - Toan	ETA: 11:20
VANG-2			

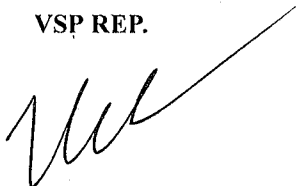
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN TOAN	BK14	68	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	LE CONG AN	BK14	63	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
3	VU XUAN THANH	BK14	66-67	2	10	20	80	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG TUAN ANH	BK14	61	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN TUYEN	BK14	64	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG THAI LONG	CNV	29	1	3		56	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DOAN	CNV	35	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HAO	CNV	33	1	4	60	69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUYET THANG	CNV	34	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH QUANG TRUNG	P8	05	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
11	LE NGUYEN NHAT LINH	P8	04	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG THANG	P8	02-03	2	15		58	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG TRUNG HAU	P8	01	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	6	34	364	20	6		
2	CNV	4	4	22	244	60	6		
3	P8	4	5	37	288	0	3		
TOTAL		13	15	93	896	80	15		
WEIGHT KG				93	896	80			

GRAND TOAL: 1.069 KGS

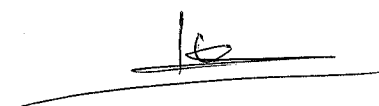
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: CTK3 - BK3 - CTC1	CREW: ĐỨC - VTHU - HĐức - dũng	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	76-77	2	13		93	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	97	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	99	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN DÂN	CTK3	88-90	3	10	15	74	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SỸ LONG	CTK3	81	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH QUANG	CTK3	85-86	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUANG THAI	CTK3	83-84	2	20		87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	CTK3	94-95	2	16		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	98	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	91-92	2	18		78	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	78-79	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU HOANG ANH	CTK3	96	1	7		96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	33	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	400	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐAN QUÊ	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
16	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	87	1	16		86	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯU THÈ ANH	CTK3	80	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	13-14	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	15-16	2	16	50	78	KH-THAC	Vietnamese
20	LE NGUYEN 65-15-1	CTC1	20-21	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	24	174	1.356	15	16		CHUYEN 2 PAX BK3-CTC1
2	BK3	0	0	0	0	40	0		
3	CTC1	3	6	40	215	50	4		
TOTAL		20	30	214	1.571	105	20		
WEIGHT KG				214	1.571	105			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: VSP02 - RP1 - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG NGOC CUONG	VSP02	47	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
2	VO TAN LINH	VSP02	48-49	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HA	VSP02	50	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN CHIEN THANG	VSP02	52-53	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	VO XUAN TOAN	VSP02	46	1	4		80	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	45	1	4		80	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	43	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	VUONG DINH DONG	VSP02	44	1	5		90	PSV	Vietnamese
9	HIA QUOC VINH	RP1	80	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VIET DUNG	RP1	82	1	4	30	70	PSV	Vietnamese
11	LE VAN QUY	RP1	79	1	9		70	PSV	Vietnamese
12	DUONG NHAT THANH	RP1	86	1	19		76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN TRONG HIEU	RP1	85	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	81	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DANH TRUNG	RC6	15-16	2	15	20	72	CODIEN	Vietnamese
16	TO TIEN HUNG	RC6	13-14	2	17		80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	10	52	580	20	8		CHUYEN 1 PAX RP1-RC6
2	RP1	6	6	47	428	30	6		
3	RC6	2	4	32	152	20	1		
TOTAL		16	20	131	1.160	70	15		
WEIGHT KG				131	1.160	70			

GRAND TOAL: 1.361 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:25
FLIGHT: 09	TO: CLO - TD5	CREW: Phương - CHIẾN	ETA: 13:10
TRANG-2			

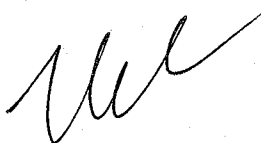
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	86	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	89	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
3	VU MẠNH HUNG	CLO	88	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	90	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
5	VU VĂN QUYNH	CLO	92	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	LAM XUÂN TÚ	CLO	87	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	7	40	521	0	0		13 F0
2	TD5	0	0	0	0	20	13		
TOTAL		7	7	40	521	20	13		
WEIGHT KG				40	521	20			

GRAND TOAL: 581 KGS

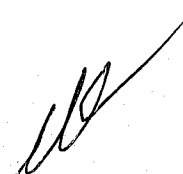
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



pilot

Số: 408/CV-XNKSG

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 03 năm 2022

"V/v. Chuyển các F0 trên giàn dôi ca về bờ"

Kính gửi: **Ban chỉ đạo phòng chống dịch Vietsovpetro**

Đồng kính gửi: **Trung tâm Y tế Vietsovpetro**
Trung tâm Điều độ sản xuất Vietsovpetro
Phòng An toàn SKMT BMDH Vietsovpetro

Hiện nay, trên các giàn thuộc XNK&SG quản lý, có các CBCNV sau khi test nhanh cho kết quả dương tính với Covid-19 (F0). Trong đó, trên giàn Tam Đảo-03 và Tam Đảo-05, ngoài số ca F0 đang cách ly điều trị trên giàn thì số ca nhiễm mới tiếp tục tăng cao đã làm thiếu hụt nhân sự và ảnh hưởng đến việc duy trì hoạt động sản xuất trên giàn.

Bằng công văn này, XNK&SG xin báo cáo và kính đề nghị các đồng chí cho ý kiến chỉ đạo cho các trường hợp F0 trên giàn có biểu hiện trở nặng hoặc đã đến thời gian dôi ca (TĐ-3, TĐ-5 dôi ca ngày 21/03/2022) được chuyển về bờ để tiếp tục điều trị và thay nhân sự mới để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất trên giàn.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC XNK&SG

Signed by: Phạm Văn Quý
Date: 20/03/2022 19:21:06
Certified by: Vietsovpetro CA

PHẠM VĂN QUÝ

Visa:

- **Phòng TCNS XNK&SG**

Signed by: Nguyễn Đức Tiến
Date: 20/03/2022 09:36:04
Certified by: Vietsovpetro CA

Thực hiện:

H.T.Tài – 8787

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các giàn khoan thuộc XNK&SG quản lý;
- Lưu XNK&SG.

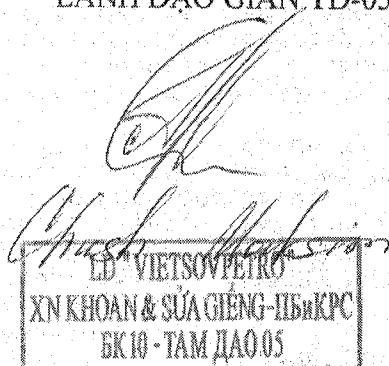
Danh sách F0 về bờ ngày 21/03/2022
Giàn Tam Đảo-05

1	XN Khoan	TĐ-5	Nguyễn Xuân Hải	1986	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
2	XN Khoan	TĐ-5	Lưu Xuân Hạnh	1986	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
3	XN Khoan	TĐ-5	Võ Nguyên Khang	1981	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
4	XN Khoan	TĐ-5	Nguyễn Thành Công	1991	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
5	XN Khoan	TĐ-5	Nguyễn Việt Dũng	1982	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
6	XN Khoan	TĐ-5	Bùi Đình Phúc	1974	DƯƠNG TÍNH N1	ĐÔI CA
7	Petrosetco	TĐ-5	Nguyễn Quang Minh	1986	DƯƠNG TÍNH N1	Sốt, khó thở nhẹ
8	Petrosetco	TĐ-5	Trần Minh Hưng	1982	DƯƠNG TÍNH N1	Sốt, khó thở nhẹ
9	Shintraco	TĐ-5	Mạc Đức Trọng	1980	DƯƠNG TÍNH N1	Sỏi thận tái phát
10	Địa vật lý	TĐ-5	Nguyễn Hải Đăng	1990	DƯƠNG TÍNH N9	Sốt, khó thở nhẹ
11	Địa vật lý	TĐ-5	Nguyễn Văn Đông	1962	DƯƠNG TÍNH N3	60 tuổi
12	Địa vật lý	TĐ-5	Nguyễn Minh Thao	1991	DƯƠNG TÍNH N4	Sốt, ho, khó thở
13	Shintraco	TĐ-5	Nguyễn Văn Tùng	1971	DƯƠNG TÍNH N4	Tiểu đường, HA

Tổng 13 người DƯƠNG TÍNH với Covid-19

LÃNH ĐẠO GIÀN TĐ-05

BS GIÀN



Nguyễn Văn Sơn

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: TGTH4 - TGTH5 - HST	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - NNam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH4	81	1	12		65	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HA	TGTH4	79-80	2	12		50	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET THANG	TGTH4	81	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN GIANG	TGTH4	42	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	82-83	2	15		86	KH-THAC	Vietnamese
6	DANG QUANG LOC	TGTH4	70	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HIEP THANH	TGTH4	77	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DAI NGHIA	TGTH4	84-85	2	15	30	55	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG NAM HAI	TGTH5	36-37	2	16		85	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO DAC DAN	TGTH5	38-39	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN BA THUAN	TGTH5	40-41	2	22		70	CODIEN	Vietnamese
12	LE VAN SANG	TGTH5	43	1	15	15	65	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN KIM TUAN	TGTH5	45	1	10		92	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH DO	TGTH5	42	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN MANH CAN	HST	57	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM TUAN CHUNG	HST	64	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU DUC CHI	HST	58-59	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRINH THUONG MAI	HST	60-61	2	17		58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRUONG THO	HST	62-63	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LE TRI TRUNG	HST	56	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
21	CONG DUC MINH TRI	HST	55	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

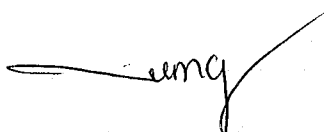
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	8	11	93	537	30	4		
2	TGTH5	6	9	93	462	15	1		
3	HST	7	10	86	475	0	7		
TOTAL		21	30	272	1.474	45	12		
WEIGHT KG				272	1.474	45			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2022	TO: P7 - TD3	AIRCRAFT: 610	ETD: 14:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Thanh - NKhánh	ETA: 16:00
TIM			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ANH XUÂN	P7					72	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG NGOC THAI	TD3	28-29	2	17		65	BASON-SH	Vietnamese
3	NGUYEN QUY TAN	TD3	21	1	5		75	ĐANG KIEM	Vietnamese
4	ĐINH HOANG LONG	TD3	26-27	2	12		72	BASON-SH	Vietnamese
5	NGUYEN VĂN HÒA	TD3	25	1	15		55	BASON-SH	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	23-24	2	10	80	60	CODIEN	Vietnamese
7	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	TD3	22	1	17	70	71	CODIEN	Vietnamese
8	ĐỖ HOÀI THANH	TD3	20	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

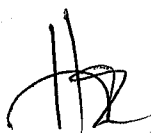
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	0	0	72	0	0		
2	TD3	7	10	81	468	150	13		DON 13 F0(QTPD)
TOTAL		8	10	81	540	150	13		
WEIGHT KG				81	540	150			

GRAND TOAL: 771 KGS

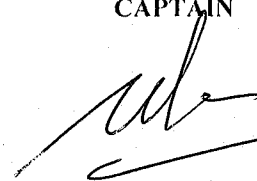
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



F: 1250kg:



VIETSOVPETRO

XNLD VIETSOVPETRO

Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH F0 VỀ BỜ

Ngày: 01-03-2022	Nơi xuất phát: TAM DAO-03	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 11:25
Chuyến bay: 2	Nơi đến: VÙNG TÀU	Tổ bay: TD3	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Hành lý		Trọng lượng
					Số kiện	Kg	Kg
1	Lê Thanh Châu	Phụ bếp	Petrosetco	VET NAM			
2	Trần Hữu Thọ	Kíp trưởng	XNK	VET NAM			
3	Trần Văn Hải	CAM	XNK	VET NAM			
4	Nguyễn Tô Thành	Công nhân	Bason	VET NAM			
5	Phạm Văn Duẩn	Phụ bếp	Petrosetco	VET NAM			
6	Nguyễn Văn Hòa	Phụ khoan	XNK	VET NAM			
7	Phan Hoàng Lam	KS động lực	XNK	VET NAM			
8	Hoàng Ngọc Nghĩa	Thợ diesel	XNK	VET NAM			
9	Phan Trúc Tuyên	KS điện	XNK	VET NAM			
10	Vũ Ngọc Thành	KS điện	XNK	VET NAM			
11	Trần Trọng Bằng	Thợ điện	XNK	VET NAM			
12	Vũ Tiến Lực	Thợ điện	XNK	VET NAM			
13	Nguyễn Minh Tiến	Thợ bơm trám	XNK	VET NAM			
Số HK đi:					Trọng lượng:		

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:

Đại diện giàn:

Đặc sỹ giàn

Tổng cộng

0

0

Mô tả	Số lượng	Dương tính
Hành khách	13	13
Hành lý		
Hàng hóa		
Tổng cộng	13	13

LD "VIETSOVPETRO"
XN KHOAN & SỬA GIẾNG
TAM DAO-03 - BK-05

Hoàng Văn Thuận

Đ. T. Quốc Việt